

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng

Ông Trần Thành Luyện

Ông Nguyễn Đình Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn M sinh năm 1968 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp x, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; có vợ tên Tiêu Thị Ngọc T1, sinh năm 1965, có 01 người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay; đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Bảo Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV L – Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Mỹ E (chết);

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Mỹ E: Bà Võ Thị N, sinh năm 1964; đăng ký thường trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (là mẹ đẻ của bị hại).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị N:* Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. (Văn bản ủy quyền ngày 08/5/2023), có mặt.

2. Bà Lê Mỹ L, sinh năm 1979; đăng ký thường trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2.3 Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1972, vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1964, vắng mặt;
3. Bà Nguyễn Thúy N3, sinh năm 1977, vắng mặt;
4. Ông Vi Quốc H, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn M và bà Lê Mỹ L quen biết và có quan hệ tình cảm, cùng làm việc tại Công ty TNHH F ở khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 06 giờ ngày 15/12/2022, M đến phòng trọ của bà L tại khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp ông Nguyễn Mỹ E đang ở trong phòng trọ của bà L. M và ông Mỹ E phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. M đe dọa nếu Mỹ E và bà L đến công ty làm việc thì M sẽ chém cả hai. Sau đó, M đến Công ty TNHH F lấy 01 dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 23cm, bản rộng 2,5cm có 02 cạnh sắc, mũi nhọn, cán dao dài khoảng 17cm để trong tủ đồ cá nhân và đi ra ngoài cổng công ty đợi bà L và ông Mỹ E đến.

Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2022, M thấy ông Mỹ E điều khiển xe mô tô chở bà L đến trước cổng Công ty TNHH F thì M dùng tay trái cầm dao đã chuẩn bị sẵn chạy đến để đâm bà L và ông Mỹ E. Bà L thấy M cầm dao chạy đến nên xuống xe mô tô bỏ chạy. Thấy vậy, ông Mỹ E xuống xe, dùng chân đá vào người M nhưng không trúng. M tiếp tục dùng hai tay cầm dao đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực phải và vùng bụng trái của ông Mỹ E. Ông E bỏ chạy được một đoạn thì gục ngã. Sau khi đâm ông Mỹ E, M tiếp tục cầm dao truy đuổi bà L. Bà L bỏ chạy vào phòng bảo vệ của Công ty TNHH F và đóng cửa phòng lại thì bị M đẩy cửa, xông vào dùng tay trái cầm dao chém vào người. Bà L dùng tay đỡ thì bị M đâm trúng vào cẳng tay trái. M tiếp tục dùng dao đâm, bà L dùng tay phải đỡ thì bị đâm trúng vào ngón tay trỏ. Sau đó, bà L bỏ chạy ra khỏi phòng bảo vệ, M tiếp tục cầm dao đuổi theo và đâm vào cơ thể bà L nhưng do bà L dùng tay giằng co với M nên không trúng. Cùng lúc này, M bị mọi người và bảo vệ của Công ty F ngăn cản, quật ngã và bắt, giao cho Công an phường T. Ông Mỹ E được người dân đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa khoa V nhưng đã tử vong ở bệnh viện.

1. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1298 ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, đối với bị hại Nguyễn Mỹ E, kết luận như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Vùng ngực bụng có 2 vết thương thủng da cơ, có bờ mép sắc gọn.
 - + Thủng cơ liên sườn số 3, 4 bên phải.
 - + Thủng bao tim bên phải.
 - + Thủng tim vùng nhĩ phải thấu vào buồng tim.
 - + Bao tim chứa 100ml máu đông và không đông.
 - + Khoang mang phổi phải chứa 2000ml máu.
 - + Các tạng nhọt nhọt, không dập vỡ.
 - + Kết quả giám định mô bệnh học số 354.22/MBH: tổn thương cơ tim, xuất huyết màng tim, cơ tim.
- Nguyên nhân chết: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

- Tại bản kết luận giám định về ADN số 06/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Trên 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 40cm được niêm phong gửi đến giám định có bám dính máu người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của một người nam giới và một người nữ giới từ dấu vết máu người này và trùng với (ADN) của bị hại Nguyễn Mỹ E và Lê Mỹ L.

+ Trên 01 áo sơ mi dài tay màu tím được niêm phong gửi đến giám định có bám dính máu người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của một người nữ giới từ dấu vết máu người này và trùng với kiểu gen bị hại Lê Mỹ L.

2. Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 113 ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương đối với bị hại Lê Mỹ L, kết luận như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái (2 x 0,2)cm, sọc lành.
 - + Vết thương mặt lòng đốt xa ngón tay II bàn tay phải (2 x 0,1)cm, sọc lành.
 - Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).
- Kết luận khác: Cơ thể hình thành thương tích:
 - + Vết thương mặt sau dưới 1/3 dưới cẳng tay trái: sọc bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
 - + Vết thương mặt lòng đốt xa ngón II bàn tay phải: sọc bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Ngày 11/3/2023 bà Lê Mỹ L có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án đối với M về hành vi cố ý gây thương tích.

* Về thu giữ đồ vật và xử lý:

- 01 (một) dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 23cm, rộng 2,5cm có 02 cạnh sắc nhọn, cán dao dài khoảng 17cm.

- 01 áo sơ mi dài tay màu tím, size L, hiệu L.B có dính chất màu nâu đỏ.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn M số 363787716.

- 01 USB màu đen hiệu Kingston chứa video ghi lại nội dung liên quan đến vụ án (lưu hồ sơ vụ án).

* Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

- Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại Nguyễn Mỹ E, ông Nguyễn Chí C thay đổi yêu cầu bồi thường, ông C yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 220.000.000 đồng. Bao gồm: chi phí mai táng: 40.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng.

Bà Lê Mỹ L không yêu cầu bị cáo M bồi thường.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS.P2 ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố: Bị cáo Bùi Văn M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn M ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Văn M với mức án từ 19 đến 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Văn M thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xét xử bị cáo dưới mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Bùi Văn M không tranh luận và thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa.

Ông Nguyễn Chí C và bà Lê Mỹ L đề nghị xét xử đúng người, đúng tội và

xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn M nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: do có mâu thuẫn về mặt tình cảm với ông Mỹ E và bà L nên bị cáo có ý định giết bị hại Mỹ E và Mỹ L. Vào khoảng 07 giờ ngày 15/12/2022, Bùi Văn M đứng chờ trước cửa Công ty TNHH F, khi thấy ông Mỹ E chở bà L đến, bị cáo M đã có hành vi dùng dao tự chế đâm 02 nhát vào ngực phải và bụng trái của ông Mỹ E và đuổi theo chém, đâm vào người bà L, bà L chống trả nên trúng tay. Hậu quả ông Mỹ E chết, bà L bị tổn thương tỷ lệ 02%. Hành vi của bị cáo M dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Mỹ E là ngực và bụng, hậu quả làm ông Mỹ E chết, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm bà Mỹ L, bị bà L chống trả làm trúng tay, bị tổn thương cơ thể 2%, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết hai người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Văn M là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm nhiều nhát vào cơ thể bị hại Nguyễn Mỹ E, làm bị hại E chết. Sau đó bị cáo tiếp tục truy đuổi đâm bị hại L gây thương tích 2%. Hành vi của bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo M đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại E và sức khỏe của bị hại L được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo M mức hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy

nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Chí C đại diện gia đình bị hại Mỹ E yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu đồng) đồng, bao gồm: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng chi phí mai táng và 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng tổn thất tinh thần là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa bị hại Lê Mỹ L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị hại L.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 23cm, rộng 2,5cm có 02 cạnh sắc nhọn, cán dao dài khoảng 17cm. 01 áo sơ mi dài tay màu tím, size L, hiệu L.B có dính chất màu nâu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn M 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn M số 363787716.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 20 (hai mươi năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn M phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Mỹ E do ông Nguyễn Chí C đại diện số tiền: 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại Nguyễn Mỹ L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 23cm, rộng 2,5cm có 02 cạnh sắc nhọn, cán dao dài khoảng 17cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím, size L, hiệu L.B có dính chất màu nâu đỏ.

- Trả lại cho Bùi Văn M 01 chứng minh nhân dân số 363787716 mang tên Bùi Văn M.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKSBD-P2 ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhận dân tỉnh Bình Dương và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn M phải nộp 11.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.